

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST  
Ngày 28 tháng 7 năm 2023  
V/v Tranh chấp vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Liêu Tài Ngoánh

Ông Huỳnh Tài Em

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Phúc Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Trần Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **20/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023** giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp 14, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau

- **Bị đơn:** Ông Hoàng Duy L, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp V1, xã V2, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Chung Thanh P, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp V1, xã V2, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông N, bà P có đơn xin xét xử vắng mặt; ông L vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Đoàn Văn N trình bày: Ông và ông L là bạn bè, ngày 14/5/2020 ông Hoàng Duy L có mượn của ông số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn là 03 tháng (tính từ ngày 14/5/2020 – 14/8/2020), không tính lãi. Tuy nhiên đến hạn trả tiền ông L không trả tiền cho ông theo đúng thỏa thuận, ông N nhiều lần liên hệ ông L để yêu cầu ông L trả nợ nhưng ông L cứ hứa hẹn nhưng vẫn không trả, đến nay thì ông không còn liên lạc được với ông L nữa. Thời điểm ông L vay tiền của ông thì ông L có vợ là bà Chung Thanh P, tuy nhiên chỉ có một mình ông L đứng ra mượn tiền và mục đích vay tiền của ông L để làm gì thì ông không biết. Khi ông cho ông L vay tiền có làm

giấy mượn tiền đề ngày 14/5/2020, ông Hoàng Duy L là người ký tên và ghi tên vào bên mượn tiền. Từ ngày vay tiền cho đến nay ông L chưa trả cho ông được phần tiền nợ nào. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Duy L trả cho ông số tiền là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

\* Về phía bị đơn ông Hoàng Duy L sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L, ông L đã trực tiếp nhận thông báo thụ lý của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho ông L; ông L cũng không có mặt tham gia tố tụng tại Tòa trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án; ông L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án, nên không có lời khai.

\* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/7/2023 người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Chung Thanh P trình bày:* Bà và ông L là vợ chồng nhưng đã được Tòa án nhân dân huyện H giải quyết cho ly hôn với nhau vào cuối năm 2022. Bà không biết ông Đoàn Văn N là ai và cũng chưa từng vay mượn tiền của ông Đoàn Văn N. Bà và ông L đã không còn sống chung với nhau từ năm 2016 cho đến nay, từ năm 2018 ông L đã bỏ nhà đi không còn sống chung với bà, ông L đi đâu làm gì thì bà không biết nên việc ông L mượn tiền của ông N bà hoàn toàn không biết. Do hiện nay bà và ông L đã ly hôn, việc ông L mượn tiền của ông N bà hoàn toàn không biết và không liên quan do thời điểm năm 2020 bà và ông L đã không còn chung sống với nhau nên việc ông N khởi kiện yêu cầu ông L trả số nợ 70.000.000 đồng thì bà không có ý kiến gì. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật.

\* *Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn N, buộc ông Hoàng Duy L có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền nợ là 70.000.000 đồng. Về án phí: Ông N không phải chịu án phí, ông L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Đoàn Văn N khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Duy L trả số tiền nợ còn thiếu là 70.000.000 đồng nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Hoàng Duy L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Vĩnh Lạc, xã Vĩnh Thịnh, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, do đó Tòa án nhân dân huyện H thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng

dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Đoàn Văn N khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Duy L trả số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và cung cấp 01 tờ giấy mượn tiền đề ngày 14/5/2020 có chữ ký và chữ viết của ông L tại “bên mượn tiền”.

[2.1] Xét việc ông Đoàn Văn N cho ông Hoàng Duy L vay số tiền 70.000.000 đồng vào ngày 14/5/2020, theo đó có ghi giấy mượn tiền và hai bên ký tên vào giấy mượn tiền này (Bút lục 04), thỏa thuận đến ngày 14/8/2020 ông L sẽ trả tiền cho ông N, đến hạn ông N yêu cầu ông L trả nợ nhưng ông L không trả và tránh mặt cho đến nay nên ông N khởi kiện.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập tài liệu là hợp đồng tín dụng số LD1829100071 ngày 23/10/2018 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Thới Bình và ông Hoàng Duy L có chữ viết và chữ ký của ông Hoàng Duy L để tiến hành giám định. Tại kết luận giám định số 77/KL-KTHS, ngày 04/7/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Hoàng Duy L tại giấy mượn tiền đề ngày 14/5/2020 so với chữ ký và chữ viết tại hợp đồng tín dụng số LD1829100071 ngày 23/10/2018 do cùng một người ký ra, viết ra. Như vậy có căn cứ để xác định ông Hoàng Duy L đã vay của ông Đoàn Văn N số nợ nói trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, do chính ông L ký tên vào giấy mượn tiền.

[2.2] Mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông L nhưng tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh: “*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...*”, đồng thời “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”, “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”.

Tại biên bản không làm việc được với đương sự ngày 19/4/2023, chính quyền địa phương nơi ông L cư trú xác định ông L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện nay đi đâu làm gì thì chính quyền địa phương không biết. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L, Tòa án đến nhà ông L để làm việc nhưng nhà ông L nhưng không gặp. Đồng thời Tòa án triệu tập ông L đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông L cũng không đến. Do

đó, việc ông Hoàng Duy L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng có thể hiện nội dung mà ông N khởi kiện nhưng ông L không có ý kiến, không có yêu cầu gì là từ bỏ quyền chứng minh của mình khi tham gia tố tụng tại tòa án, cố tình trốn tránh trách nhiệm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định ông L còn thiếu ông N số tiền là 70.000.000 đồng, nên yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn N là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.3] Đối với khoản nợ ông L vay của ông N phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Hoàng Duy L và bà Chung Thanh P nhưng bà P xác định không biết gì về khoản vay này, tại giấy mượn tiền đề ngày 14/5/2020 bà P cũng không có ký tên, nguyên đơn ông Đoàn Văn N cũng không biết ông L vay tiền để làm gì và cũng không có yêu cầu khởi kiện đối với bà P do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ buộc bà Chung Thanh P có trách nhiệm cùng trả nợ với ông L.

[3] Về chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết: Do chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Văn N nên ông L phải chịu toàn bộ chi phí là 7.000.000 đồng. Ông N không phải chịu, ông N đã nộp và chi xong nên buộc ông L phải hoàn lại cho ông N số tiền 7.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Ông Đoàn Văn N không phải nộp án phí. Ông Hoàng Duy L có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Văn N số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là:  $70.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.500.000 \text{ đồng}$ .

[5] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; khoản 2 Điều 184; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

**Áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;**

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn N đối với ông Hoàng Duy L.

2. Buộc ông Hoàng Duy L trả cho ông Đoàn Văn N số tiền nợ 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật

Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết: Buộc ông Hoàng Duy L phải hoàn lại cho ông Đoàn Văn N số tiền 7.000.000 đồng.

4. Về án phí: Ông Đoàn Văn N không phải nộp án phí. Ông Đoàn Văn N đã nộp 1.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0011452 ngày 04/4/2023 tại chi cục thi hành án dân sự huyện H được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

Buộc ông Hoàng Duy L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

-TAND tỉnh Bạc Liêu;  
-VKSND huyện H;  
-CCTHADS huyện H;  
-Đương sự;  
-Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Tâm**



